

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới, 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 131/TTr-TTr ngày 16 tháng 3 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới, 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã theo Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ; Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ (Phụ lục I, II kèm theo).

### **Điều 2.** Công khai thủ tục hành chính

1. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, theo dõi và kiểm tra việc tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Ban tiếp công dân tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- UBND cấp xã (UBND cấp huyện sao gửi);
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**

**Trương Hải Long**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I. Quyết định số 193/QĐ-TTTP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ</b>					
1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã <b>1.010945</b>	<i>Theo khoản 1 Điều 28 Luật Tiếp công dân:</i> Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Công dân đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tiếp công dân 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.</li> <li>- Thông tư số 04/2021/TT-TTTP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết Quy trình tiếp công dân.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>II. Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ</b>					
2	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã <b>2.002501</b>	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Đơn gửi trực tiếp hoặc gửi đơn qua dịch vụ bưu chính công ích đến Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khiếu nại năm 2011;</li> <li>- Luật Tố cáo năm 2018;</li> <li>- Nghị định số 31/2019/NĐ- CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;</li> <li>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định Quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.</li> </ul>

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG TRONG LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
<b>Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</b>			
1	2.001909.000.00.00.H21	Tiếp công dân tại cấp xã	Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh Tra Chính phủ.
2	2.001801.000.00.00.H21	Xử lý đơn tại cấp xã	Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ.